

Số: 567/QĐ-BTC

Yên Bái, ngày 18 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Thể lệ Hội thi Sáng tạo kỹ thuật
tỉnh Yên Bái lần thứ XI (2023-2024)

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC HỘI THI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 165/2006/QĐ-TTg ngày 14/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật;

Căn cứ Quy chế liên tịch số 1778/2006/QCLT/LHH-BKHCN-LĐLĐ-TWĐTNCSHCM ngày 25/12/2006 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về tổ chức và hoạt động của Ban Tổ chức Hội thi;

Căn cứ Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc thành lập Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Yên Bái lần thứ XI (2023-2024);

Theo đề nghị của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh tại Tờ trình số 05/TTr-LHH ngày 29/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Thể lệ Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Yên Bái lần thứ XI (2023-2024).

Điều 2. Ban Tổ chức Hội thi có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức Hội thi theo đúng Thể lệ này và các quy định của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Yên Bái; các thành viên Ban Tổ chức Hội thi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh;
- Phó CVP (TH) UBND tỉnh;
- Trung tâm ĐHTM tỉnh;
- Lưu VT, NLN.

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Thế Phước

THỂ LỆ
Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Yên Bái lần thứ XI (2023-2024)
(Ban hành theo Quyết định số: ~~567~~ /QĐ-BTC ngày ~~18~~ /4/2023
của Trưởng ban Tổ chức Hội thi).

CHƯƠNG I:
QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Yên Bái (gọi tắt là Hội thi) nhằm thúc đẩy phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật của trí thức, của công nhân, công chức, viên chức, Nhân dân lao động trong tỉnh, thúc đẩy việc áp dụng có hiệu quả các giải pháp mới phát minh, sáng chế, các sáng kiến kỹ thuật mới vào sản xuất và đời sống, giúp nâng cao trình độ kỹ thuật, năng lực làm việc của các lực lượng lao động trong tỉnh.

Hội thi là đòn bẩy khuyến khích, khơi dậy sự quan tâm của mọi tầng lớp trong xã hội đẩy mạnh đầu tư cho các lĩnh vực khoa học công nghệ, góp phần vào quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, thông qua Hội thi phát hiện những nhân tố điển hình làm nòng cốt cho phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và tổng kết được những giải pháp kỹ thuật, sáng kiến, cải tiến mới để phổ biến áp dụng vào thực tế sản xuất và đời sống.

Điều 2. Cơ quan tổ chức Hội thi

Cơ quan Thường trực tổ chức Hội thi là Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, các cơ quan phối hợp tổ chức là Sở Khoa học và Công nghệ, Liên đoàn Lao động tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và một số sở, ngành có liên quan.

CHƯƠNG II:
NHỮNG QUI ĐỊNH VỀ THỂ LỆ HỘI THI

Điều 3. Lĩnh vực dự thi

1. Nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường

a) Ứng dụng công nghệ sinh học trong công tác giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và các dịch vụ phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, môi trường ...

b) Các giải pháp nâng cao năng suất, tăng hiệu quả cạnh tranh các loại cây trồng, vật nuôi.

c) Các giải pháp nhằm thúc đẩy tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thực hiện có hiệu quả các Đề án phát triển sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh ... gắn với xây dựng nông thôn mới.

d) Các giải pháp, mô hình quản lý, thu gom, tái chế, xử lý các chất thải trong công nghiệp, làng nghề, tiểu thủ công nghiệp, y tế, sinh hoạt ...

đ) Các giải pháp nhằm bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

e) Các công nghệ xử lý chất thải, sản xuất sạch ...

2. Cơ khí tự động hóa, giao thông vận tải, xây dựng

a) Phương pháp, quy trình, công nghệ mới, thi công các công trình xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.

b) Quy trình, công nghệ sản xuất, sử dụng vật liệu, kết cấu mới trong xây dựng, giao thông mang lại hiệu quả kinh tế cao, bền vững.

c) Quy trình công nghệ mới tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.

3. Vật liệu, hóa chất, năng lượng

a) Các công trình, giải pháp tạo ra các loại vật liệu, hóa chất, năng lượng mới phục vụ sản xuất, đời sống, thân thiện với môi trường.

b) Công nghệ nhằm tiết kiệm năng lượng và ứng dụng năng lượng mới vào sản xuất, đời sống.

c) Ứng dụng các công nghệ, vật liệu mới vào sản xuất, đời sống nhằm tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng mới.

4. Y dược

a) Quy trình, công nghệ mới sản xuất, cải tiến sản xuất dược phẩm.

b) Nghiên cứu, chế tạo, cải tiến các trang thiết bị y tế ... phục vụ khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

c) Quy trình, giải pháp, phương pháp mới, tiên tiến ứng dụng trong phòng và điều trị bệnh đạt hiệu quả kinh tế - xã hội cao hơn.

5. Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông

a) Nghiên cứu giải pháp phục vụ quản lý hoặc giải quyết các vấn đề kỹ thuật của những lĩnh vực khác nhau, có ý nghĩa trong đời sống xã hội.

b) Các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý Nhà nước, sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế - xã hội cao hơn ...

6. Giáo dục và đào tạo

a) Đồ chơi phục vụ nhu cầu học tập, giải trí của trẻ em.

b) Đồ dùng, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học.

c) Các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo như: Cải tiến phương pháp dạy và học; biên soạn, cải tiến giáo trình; cải tiến phương pháp quản lý, bao gồm cả đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị ... mang lại hiệu quả, chất lượng dạy và học cao hơn hẳn các phương pháp đã biết.

Điều 4. Điều kiện và đối tượng dự thi

1. Tất cả các cá nhân đang làm việc và sinh sống tại tỉnh Yên Bái (*kể cả người nước ngoài đang làm việc tại tỉnh Yên Bái*), không phân biệt thành phần, lứa tuổi, dân tộc, nghề nghiệp, có giải pháp dự thi được tạo ra và áp dụng có hiệu quả trên địa bàn tỉnh (*không quá 04 năm tính từ ngày giải pháp được công nhận đến ngày nộp hồ sơ tham gia Hội thi*) đều có quyền tham gia Hội thi.

2. Tất cả các tổ chức đang hoạt động tại tỉnh Yên Bái đã đầu tư tạo ra giải pháp sáng tạo kỹ thuật sáng kiến, cải tiến mới đều có quyền đứng tên tham dự Hội thi. Trong trường hợp này, những người trực tiếp tham gia sáng tạo ra giải pháp kỹ thuật được tổ chức đứng tên dự thi đăng ký là tác giả hoặc nhóm tác giả của giải pháp.

3. Các giải pháp đã đoạt giải Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc không được tham gia dự thi.

Điều 5. Tiêu chí đánh giá giải pháp dự thi

Tất cả các giải pháp đăng ký dự thi phải đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Tính mới, tính sáng tạo: Các giải pháp dự thi không trùng với giải pháp đã được công bố trong bất kỳ nguồn thông tin nào đã có hoặc đã được áp dụng trong và ngoài tỉnh trước thời điểm nộp hồ sơ dự thi.

2. Khả năng ứng dụng và nhân rộng của giải pháp: Giải pháp dự thi đã được áp dụng hoặc đã được sản xuất thử, thử nghiệm, chứng minh được khả năng áp dụng rộng rãi và có hiệu quả cao trong tỉnh.

3. Hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - xã hội: Giải pháp mang lại lợi ích kinh tế - kỹ thuật - xã hội cao hơn so với giải pháp tương tự đã được áp dụng trước đó, việc ứng dụng đại trà giải pháp dự thi phải đảm bảo tính bền vững, không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và xã hội.

Điều 6. Hồ sơ dự thi

Hồ sơ dự thi được lập thành 02 bộ, trình bày trên khổ giấy A4; mỗi bộ bao gồm phiếu đăng ký dự thi, bản mô tả giải pháp dự thi và bản tóm tắt mô tả giải pháp dự thi thuộc các lĩnh vực khoa học - kỹ thuật (nếu có) ghi tại Điều 3 của Thể lệ này.

1. Phiếu đăng ký dự thi gồm các nội dung sau:

- Họ và tên người dự thi.
- Tên tổ chức (*cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị*) dự thi.
- Địa chỉ nơi làm việc.
- Địa chỉ nơi cư trú.
- Điện thoại liên hệ.
- Nghề nghiệp của tác giả hoặc nhóm tác giả (*ghi riêng từng cá nhân*).
- Tên giải pháp dự thi.
- Lĩnh vực dự thi.
- Thời gian tạo ra giải pháp.

- Danh sách chủ nhiệm và các thành viên; thỏa thuận về phần trăm đóng góp của mỗi người và ủy quyền cho 01 (một) người đứng ra làm đại diện dự thi nếu giải pháp do nhóm tác giả tạo ra (*nhóm tác giả không quá 03 thành viên*) và chỉ những người có đóng góp 30% trở lên mới được coi là đồng tác giả.

- Cam đoan của người dự thi về những điều ghi trong hồ sơ dự thi là đúng sự thật.
- Xác nhận của tổ chức cho phép dự thi với tư cách cá nhân hoặc tập thể hoặc xác nhận của địa phương nơi tác giả cư trú.

2. Bản mô tả giải pháp dự thi gồm các nội dung:

- Tên giải pháp dự thi (*ghi như tên đăng ký trong phiếu dự thi*).
- Mô tả giải pháp kỹ thuật đã biết (nếu có), mô tả ngắn gọn các giải pháp kỹ thuật đã biết trước ngày tạo ra giải pháp dự thi, đặc biệt cần nêu rõ những nhược điểm cần khắc phục của giải pháp đó.

- Thuyết minh điểm mới, sáng tạo của giải pháp: Mô tả đầy đủ và rõ ràng toàn bộ nội dung quá trình tạo ra giải pháp. Đặc biệt, cần nêu rõ đã khắc phục những nhược điểm nào, đã cải tiến những chỉ tiêu nào của các giải pháp kỹ thuật đã biết (*nếu có*) hoặc những sáng tạo hoàn toàn mới.

- Khả năng ứng dụng và nhân rộng của giải pháp:

+ Giải pháp dự thi đã được áp dụng, có nghĩa là sản phẩm dự thi tạo ra đã được cơ quan chức năng Nhà nước và xã hội chấp nhận.

+ Giải pháp dự thi được sản xuất thử nghiệm, được chứng minh là có khả năng áp dụng là những giải pháp đang ở giai đoạn sản xuất thử và các kết quả được Hội đồng khoa học các cấp chấp thuận.

Để chứng minh tiêu chuẩn này cần có tư liệu, tài liệu kèm theo (*hợp đồng kinh tế, chuyển giao công nghệ hoặc hoá đơn bán sản phẩm*).

- Hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - xã hội của giải pháp:

+ Hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - xã hội của giải pháp dự thi được đánh giá bằng cách so sánh với những giải pháp tương tự đã biết.

+ Hiệu quả kinh tế của giải pháp dự thi là lợi ích trực tiếp có thể thu được do áp dụng giải pháp mới vào sản xuất. Có tính toán kinh tế so với giải pháp cũ hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết.

+ Hiệu quả kỹ thuật thể hiện bằng những chỉ tiêu kỹ thuật mới, tiến bộ hơn so với kỹ thuật đã biết trước đó.

+ Hiệu quả xã hội như cải thiện đời sống, nâng cao trình độ dân trí, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

- Bản tóm tắt nội dung bản mô tả giải pháp dự thi (*không quá 3 trang A4*) gồm: Mô tả ngắn gọn nhưng đầy đủ và rõ ràng toàn bộ nội dung, bản chất của giải pháp dự thi trong đó có tính mới, sáng tạo; khả năng ứng dụng và nhân rộng; hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - xã hội giải pháp.

- Bản mô tả giải pháp có thể kèm theo bản vẽ, sơ đồ, hình ảnh, các tính toán minh họa (*nếu có*).

Điều 7. Thời gian nộp giải pháp dự thi, chấm thi và công bố kết quả, lưu giữ hồ sơ

1. Thời gian, địa điểm nộp giải pháp dự thi

- Thời hạn cuối cùng nhận giải pháp dự thi: Đến hết ngày 30 tháng 7 của năm kết thúc Hội thi.

- Nơi nhận hồ sơ dự thi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Yên Bái; địa chỉ: Tổ 2, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái - Tỉnh Yên Bái; điện thoại: 0216.3854.747; Email: lienhiephoiyenbai@gmail.com.

Giải pháp dự thi có thể được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện. Nếu gửi qua bưu điện thì ngoài phong bì cần ghi rõ Hồ sơ tham gia Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Yên Bái (lần thứ XI (2023-2024), ngày ghi trên dấu của bưu điện nơi gửi được xem là ngày nộp Hồ sơ dự thi.

2. Chấm thi và công bố kết quả

- Chấm thi vòng sơ khảo: Tháng 9 của năm kết thúc Hội thi.

- Chấm thi vòng chung khảo, xếp hạng, xét khen thưởng: Tháng 10 đến tháng 11 của năm kết thúc Hội thi.

- Tổng kết, công bố kết quả, trao giải thưởng: Trước ngày 30/12 của năm kết thúc Hội thi.

3. Lưu giữ hồ sơ: Hồ sơ được tiếp nhận và lưu trữ cho tới ngày công bố kết quả Hội thi. Hồ sơ dự thi sẽ không được trả lại.

Điều 8. Đánh giá giải pháp dự thi

Hội đồng Giám khảo do Ban Tổ chức Hội thi thành lập, việc đánh giá các giải pháp dự thi được Hội đồng Giám khảo thực hiện theo Quy chế chấm điểm các giải pháp dự thi.

Điều 9. Các giải thưởng

1. Giải nhất: 02 giải, mỗi giải trị giá 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*).
2. Giải nhì: 03 giải, mỗi giải trị giá 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng chẵn*).
3. Giải ba: 05 giải, mỗi giải trị giá 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng chẵn*).
4. Giải khuyến khích: 15 giải, mỗi giải trị giá 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng chẵn*).
5. Khen thưởng khác:

- Các cơ quan, tổ chức có thành tích trong việc tổ chức Hội thi sẽ được Ban Tổ chức Hội thi tặng thưởng bằng tiền trị giá 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng chẵn*).

- Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức Hội thi được Ban Tổ chức đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Điều 10. Ban Thư ký, Hội đồng Giám khảo

1. Ban Tổ chức Hội thi quyết định thành lập Ban Thư ký, Hội đồng Giám khảo, ban hành bảng điểm và Quy chế chấm điểm các giải pháp tham dự Hội thi.

2. Ban Thư ký giúp Ban Tổ chức Hội thi triển khai các hoạt động của Hội thi trong phạm vi toàn tỉnh.

3. Hội đồng Giám khảo gồm các cán bộ khoa học, cán bộ kỹ thuật có chuyên môn sâu về các lĩnh vực dự thi, đảm bảo việc chấm điểm chính xác, khách quan, đúng theo quy định; giúp Ban Tổ chức Hội thi xem xét, đánh giá, chọn các giải pháp dự thi đoạt giải.

Điều 11. Tài chính

1. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ được bố trí trong dự toán ngân sách địa phương.

b) Nguồn kinh phí khác gồm: Kinh phí tài trợ và nguồn kinh phí hợp pháp khác huy động từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước (nếu có).

2. Nội dung chi và mức chi: Được thực hiện theo quy định tại Điều 3, Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính về Quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên, nhi đồng.

Điều 12. Bảo hộ sở hữu công nghiệp, sở hữu trí tuệ

1. Các giải pháp kỹ thuật tham dự Hội thi được Ban Tổ chức Hội thi giao Cơ quan Thường trực lưu giữ như tài liệu mật để bảo vệ quyền lợi của tác giả.

2. Khi phát hiện thấy giải pháp cần được bảo hộ (*phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp ...*), Ban Tổ chức Hội thi sẽ thông báo cho người dự thi lập hồ sơ yêu cầu được bảo hộ. Các giải pháp dự thi muốn được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, sở hữu trí tuệ phải tiến hành đăng ký tại Sở khoa học và Công nghệ tỉnh trước ngày công bố trao thưởng của Ban Tổ chức Hội thi.

CHƯƠNG III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Ban Tổ chức Hội thi tổ chức phát động, tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, Nhân dân lao động, đoàn viên công đoàn, đoàn viên thanh niên trong toàn tỉnh bằng các hình thức phù hợp.

2. Ban Tổ chức Hội thi sẽ chọn các giải pháp sáng tạo kỹ thuật, đoạt giải đăng ký tham dự Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc (nếu có).

Điều 14. Điều khoản thi hành

Thẻ lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Ban Thư ký Hội thi để tổng hợp, báo cáo Ban Tổ chức Hội thi tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.